

ĐẠI TỪ NHÂN XƯNG Я, Ты, Вы TRONG TÁC PHẨM “THÉP ĐÃ TÔI THỂ ĐẦY” VÀ VIỆC CHUYỂN DỊCH SANG TIẾNG VIỆT (DỰA TRÊN CÁCH XƯNG HÔ CỦA PA-VEN VỚI ĐỒNG ĐỘI VÀ KẼ THÙ)

Nguyễn Thị Thanh Hà*

Trong giao tiếp bằng tiếng Nga cũng như bằng các ngôn ngữ khác, đại từ nhân xưng được sử dụng rộng rãi và là công cụ thực hiện giao tiếp. Tuy nhiên, để có được sự hứng thú khi giao tiếp thì cần phải dùng đúng các đại từ *мы* và *вы* bởi đây là phương tiện chính xác lập mối quan hệ và duy trì sự giao tiếp với người đối thoại. Đối với người Việt Nam học tiếng Nga, để sử dụng đúng hai đại từ này là không dễ. Bên cạnh đó, cách diễn đạt chúng từ tiếng Nga sang tiếng Việt khá phức tạp. Với mục đích giúp người học nắm rõ hơn về cách sử dụng và ý nghĩa của các đại từ này, bài viết đi sâu phân tích ý nghĩa và liệt kê cách dịch sang tiếng Việt các đại từ nhân xưng *я*, *мы*, *вы* dựa trên ngữ liệu là các lời đối thoại giữa nhân vật Pa-ven với những người đồng chí và với kẻ thù trong tác phẩm “Thép đã tôi thế đấy”.

In communication in Russian as well as in other languages, personal pronouns are used extensively and they are known as tools of communication. However, if you want to get the excitement in communicating, it is necessary to know how to use pronouns *мы* and *вы* because this is the main means to establish relationships and maintain communication process. For Vietnamese who learn Russian, using these two pronouns correctly is not easy. Besides, the translating them from Russian into Vietnamese is quite complicated. Helping students understand more about the usage and the meaning of these pronouns, article analyzed the significance and listed the translation of pronouns *я*, *мы*, *вы* based on the dialogues between Pavel with his comrades and the enemy in novel “How the steel was tempered” by N.Ostrovsky.

Đối với những ai học tiếng Nga cũng như độc giả Việt Nam yêu thích văn học Nga, cái tên “Thép đã tôi thế đấy” hết sức quen thuộc. Cuốn tiểu thuyết nổi tiếng này của nhà văn Ni-ca-lai Ax-tơ-rôpx-ki không chỉ là áng văn ghi lại thời kỳ đấu tranh gian khổ của nhân dân Xô Viết mà hơn thế nữa, đó là khúc ca tươi đẹp của đời sống, giải quyết cho chúng ta nhiều vấn đề nhân sinh quan mới, dạy chúng ta biết yêu, biết ghét

một cách chính xác và sâu mạnh, khơi lên ở chúng ta những tình cảm lớn, xây dựng cho chúng ta quan niệm về tình yêu trong sáng. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này chúng tôi xin được bỏ qua vấn đề nhân văn của tác phẩm và đi sâu vào việc phân tích ý nghĩa của các đại từ nhân xưng *я*, *мы*, *вы* trong lời thoại giữa Pa-ven Ca-rơ-sa-gin với **những người đồng chí và với kẻ thù**. Có thể nói đây là phần thể hiện ý nghĩa chuyển đổi linh hoạt giữa các cặp xưng hô *я-мы*, *я-вы* bởi tính chất đối lập của những mối quan hệ này mang lại. Điều này không chỉ góp

* TS., Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

phần làm nổi bật hơn, sâu sắc hơn trạng thái tâm lý của các nhân vật mà còn giúp người học tìm hiểu thêm được cách sử dụng các đại từ nhân xưng trong tiếng Nga, phát huy hiệu quả trong giao tiếp bằng tiếng Nga.

I. Khái quát về cách sử dụng các đại từ nhân xưng я, мы, вы trong tiếng Nga và cách diễn đạt sang tiếng Việt

Trong tiếng Nga các đại từ nhân xưng я, мы, вы có những ý nghĩa chính sau:

1. Đại từ nhân xưng я

Đại từ я dùng để chỉ ngôi thứ nhất thay cho bất cứ người nào, kể cả những nhân vật được nhân cách hóa, tự xưng mình trong cuộc đối thoại với bất cứ người nào hoặc trong lời tự vấn và tự sự với chính mình. Tính khái quát cao và tính trung hòa về phong cách của я làm cho nó không tương ứng hoàn toàn với bất cứ một từ chỉ ngôi thứ nhất nào của tiếng Việt trong mọi trường hợp giao tiếp, vì khi tự xưng là tôi, tao, tớ, mình, ta, đây... hay tự xưng là ông, bà, bố, mẹ, cô, dì, cháu, anh, chị, em... hoặc thậm chí xưng cả tên riêng của mình, người Việt Nam đều phải tự đánh giá vị thế trên dưới, quan hệ thân sơ của mình đối với người đối thoại, rồi mới chọn lấy một từ phù hợp nhất với mục đích giao tiếp cụ thể trong tình huống đó. Đây chính là điểm khó đối với người Việt, vì khi gặp đại từ я không thể xác định chính xác ngay được các mối quan hệ giữa hai người đối thoại nên đòi hỏi phải tìm hiểu kĩ các mối quan hệ ấy rồi mới có thể truyền đạt đúng ý nghĩa của я sang một trong những từ kể trên của tiếng Việt. Đối với người Nga thì khó khăn này cũng không phải nhỏ, vì chỉ dùng một từ “tôi” để xưng hô với bất kì người Việt Nam nào thì hiệu quả giao tiếp vẫn chỉ dừng lại ở quan hệ xã

giao chung chung, chứ không thể có được những sắc thái tình cảm đúng như họ muốn biểu đạt.

2. Đại từ nhân xưng мы

Chỉ ngôi thứ hai, phổ biến nhất là dùng мы để gọi người thân thích trong hoàn cảnh ở nhà với nhau. Nếu như mọi người trong gia đình người Nga thường ngày đều gọi nhau bằng мы, thì trái lại trong gia đình người Việt thường bắt buộc phải xưng hô đúng tôn ti, trật tự của người quan hệ với mình kiểu: ông (bà)-cháu, bố (mẹ)-con, chú (cô)-cháu, anh (chị)-em...

Dùng để gọi người quen biết ngang hàng với mình trong hoàn cảnh giao tiếp bình thường. Trong trường hợp này từ мы có thể tương đương với mày, mi, cậu...

Dùng để gọi người thân quen ở vị thế thấp hơn mình trong hoàn cảnh giao tiếp thân mật, không câu nệ. Ở đây, мы có thể tương ứng với mày, cậu, chú, cô, em, cháu...

Dùng để gọi một người ngang tuổi hoặc ít tuổi hơn chưa hề quen biết để tỏ ý thân thiện, tin cậy. Trong trường hợp này, мы có nghĩa tương đương với bạn, em, ấy...

Dùng để gọi bất cứ người nào mà mình coi thường, khinh bỉ hoặc căm ghét. Với sắc thái ý nghĩa này мы thường được dịch là mày, mi...

Dùng để gọi một con vật như người đối thoại thân quen, bình đẳng với mình. Trong trường hợp này, мы cũng tương đương với mày, mi...

Dùng để gọi một người hoặc một vật được sùng kính như Tổ quốc, Đảng, lãnh tụ,

Chúa trời, Nàng Thơ... Đại từ *мы* ở đây có nghĩa tương đương với *Người* của tiếng Việt.

(*) Chỉ ngôi bất định, có tính khái quát để nói với con người nói chung, nghĩa là việc đó có thể ứng với tất cả mọi người. Để biểu đạt ý nghĩa này của *мы* người Việt Nam thường dùng các từ *anh, bạn*. Trường hợp này, thường gặp trong thành ngữ, trong báo chí.

Chỉ ngôi thứ nhất, đồng thời muốn lôi cuốn cả người nghe, người đọc nhập cuộc cùng với bản thân mình thực hiện hành động, do đó, *мы* cũng có nghĩa bao quát chung. Trường hợp này có thể truyền đạt sang tiếng Việt là *ta, mình, bạn, anh, cậu*.

3. Đại từ nhân xưng *вы*

Chỉ ngôi thứ hai số nhiều. Tùy vào vị thế trên dưới, quan hệ thân sơ của mình với người đối thoại mà chọn những từ thích hợp với từng hoàn cảnh giao tiếp cụ thể để dịch như: *các ngài, các vị, các đồng chí, các cụ, các ông, các bà, các bác, các anh, các bạn, các con, các em, các người, chúng mày, bọn mi...*

Chỉ ngôi thứ hai số ít, nghĩa là nói với một người lớn, có thể quen hoặc không quen, đôi khi với cả những người thân trước mặt đám đông hoặc người lạ để tỏ thái độ tôn trọng. Trường hợp này *вы* thường viết hoa (*Вы*) và chỉ có thể truyền đạt sang tiếng Việt bằng những từ chỉ chức danh xã hội hoặc quan hệ thân tộc như *ngài, chủ tịch, giám đốc, thầy, bác sĩ, đồng chí, v.v., ông, bà, bác, chú, cô, anh, chị...*

Chỉ ngôi thứ hai số ít để xưng hô với một người thân quen, bình thường vẫn gọi *ты*, nhưng vì lúc này quan hệ giữa hai người đã trở nên bất bình thường (lạnh nhạt, căng thẳng...) nên cần đổi cách xưng hô nhằm tỏ

rõ thái độ ấy. Ý nghĩa này của *Вы* có thể truyền đạt bằng những từ tiếng Việt như *ngài, ông, bà, anh, chị, đồng chí...* (thay cho cách gọi thân mật *cậu, mày...*)

Chỉ ngôi thứ hai phiếm định, nghĩa là mang tính chất khái quát nên có thể ứng với bất cứ người nào. Trường hợp này, *Вы* đồng nghĩa với đại từ *мы* (*) và cũng tương ứng với những từ *bạn, anh* của tiếng Việt trong tình huống giao tiếp này.

II. Ý nghĩa của các đại từ nhân xưng *я, мы, вы* trong cách xưng hô giữa Pa-ven với đồng đội và kẻ thù trong tác phẩm “Thép đã tôi thế đấy” và chuyển dịch sang tiếng Việt

1. Cách xưng hô giữa Pa-ven với những người đồng chí

Đối với Pa-ven và những chiến sĩ khác, quân ngũ là gia đình thứ hai của họ. Do đó, việc sử dụng đại từ *мы* trong xưng hô giữa những đồng chí thân quen là rất phổ biến, kể cả đối với cấp trên hay những người lớn tuổi. Họ chỉ xưng *вы* với những đồng chí không quen biết, lần đầu gặp mặt để giữ lịch sự mà thôi. Trong trường hợp đó *вы* được dịch sang tiếng Việt là “đồng chí” - như vậy là chính xác và phù hợp. Còn đại từ *ты* sang tiếng Việt được các dịch giả thể hiện bằng nhiều cách khác nhau, phù hợp với từng lứa tuổi, từng hoàn cảnh. Chúng tôi xin đưa ra một vài đoạn đối thoại điển hình sau:

1- На другой день, возвращаясь с разведки, Павел, привязав лошадь к дереву, подозвал к себе Крамера, только что окончившего пить чай:

- Слушай, политрук, как **ты** посмотришь на такое дело: вот я собираюсь перемахнуть в Первую Конную (...)

Крамер посмотрел на него с удивлением.

- *Как это перемахнуть? Что тебе Красная Армия – кино? (...)*

(Ngày hôm sau, đi trình sát về, Pa-ven buộc ngựa vào cây, thấy đồng chí chính trị viên Cơ-ra-me vừa uống trà xong, bèn mời lại nói chuyện:

- Đồng chí chính trị viên ạ, **tôi** có ý định như thế này, **đồng chí** nghĩ có được không? **Tôi** định bỏ đây sang bên Quân đoàn kị binh thứ nhất (...)

Cơ-ra-me sừng sốt nhìn Pa-ven:

- Sao, thế nào, **chú** định bỏ đây chuồn đi à? **Chú** nghĩ thế nào? Vậy ra theo **chú**, Hồng quân là rạp chiếu bóng hay sao (...)

2- *Кто командир? (...)*

- **Я!**

Павел вытащил из кармана пакет.

- *Вот приказ комбрига. Распишитесь на конверте.*

(- Ở đây ai là đồng chí chỉ huy xin cho biết.(...)

- **Tôi** đây.

Pa-ven thò vào túi lấy ra một phong thư.

- Đây là mệnh lệnh của lữ đoàn trưởng. Đề nghị **đồng chí** ký nhận trên phong bì cho.)

3- *Однажды на поездной платформе, наполненной зарядными ящиками, Павел увидел Серёжу. Бружак свалился на него с платформы, чуть не сииб на землю и крепко тискал в объятиях:*

- *Павка! Чертяка, я тебя сразу узнал.*

(Có một hôm, trên một chiếc toa không muì chở đầy những hòm đạn, Pa-ven nhìn thấy Xéc-gây. Cùng lúc ấy, Xéc-gây nhảy bổ xuống suýt nữa xô ngã bạn và ôm ghì lấy Pa-ven:

- Pa-ven, thằng quý, **tao** nhận ngay ra **mày**.)

4- *Из Чека? Приятное учреждение. Пожалуйста, мы тебе работенку в два счета смастерим. У нас на реёят голодуха. Куда тебя? (...)*

- **Я** на железную дорогу, в главные мастерские хочу.

(- **Cậu** ở ủy ban đặc biệt đến à? Cơ quan đó dễ chịu đấy! Chờ nháy mắt là chúng mình giao công tác cho **cậu** ngay. Bên **mình** bán người quá. Thật là nạn thiếu cán bộ. **Cậu** muốn sang đâu? (...)

- **Mình** muốn sang đường sắt làm ở các phân xưởng chính.)

5- *Ты его не трогай, отец, - вступился Павел, - я сам просил не грузить.*

Токарев презрительно свистнул.

- *Просил, а он **тебя** уважил?*

(- Xin **bố** đừng phê bình Ô-cu-nhép. Chính **cháu** nằm nì cậu ấy đừng giao công tác gì cho **cháu** bây giờ.

Cụ Tô-ca-rép xì một tiếng chế nhạo:

- **Chú** nắn nì và nó chịu **chú**?)

Ở trường hợp này, trong lời của Pa-ven, chúng tôi cho rằng đại từ **я** nên được dịch là **con**, như vậy sẽ phù hợp với **ты** - **bố** do người Việt Nam thường xưng hô **bố** với **con**, còn **cháu** thì thường đi với **bác**.

Trong mối quan hệ với các đồng chí,

không thể không nhắc đến mối quan hệ giữa Pa-ven và Giu-khơ-rai - người đồng chí, người anh đã hướng Pa-ven đi vào con đường cách mạng từ thời niên thiếu. Khi Pa-ven còn là một cậu bé, họ xưng hô với nhau *Я-ты* - *Anh-Em*, còn khi đã là đồng chí của nhau thì *Я-ты* được dịch là *Anh-Chú*.

- *Кто там? (...)*

- *Это я, Жухрай. (...)*

- *Я к тебе ночевать пришёл. Принимаешь, братишка? – зашептал он.*

- Ну конечно, - дружески ответил Павел.- Какой может быть разговор? *Лезь* прямо в окно.

(- Ai đấy? (...))

- **Anh** đây mà! Giu-khơ-rai đây. (...)

- **Anh** định đến ngủ nhờ nhà **em** một đêm. Có được không, em?

Pa-ven vồn vã đáp lại:

- **Anh** hỏi hay thật, nhất định là được chứ, **anh** trèo qua cửa sổ mà vào.)

Прощаясь с Корчагиным и глядя на его засыпанную снегом калошу, Фёдор сказал негромко:

- *Сапоги пришлю. Ты ноги-то ещё не отморозил?*

- *Что-то похоже на это - припухать стали, - ответил Павел иб вспомнив давнишнюю свою просьбу, взял Фёдора за рукав: - Ты мне немного патронов для нагана дашь? У меня надежных только три.*

(Lúc bắt tay chào Pa-ven, nhìn chiếc giày bám đầy tuyết của Pa-ven, Giu-khơ-rai nói khẽ:

- **Anh** sẽ gửi giày xuống cho **chú**. Chân **chú** bị tê cóng rồi còn gì nữa?

- Xem chừng tê cứng rồi **anh** ạ. Đã buốt buốt và bắt đầu sưng. - Pa-ven đáp lại và sức nhớ đến lời ngỏ xin từ lâu, anh nắm tay áo Giu-khơ-rai: - **Anh** có thể cho **em** mấy viên đạn súng ngắn được không **anh**? **Em** chỉ còn ba viên đạn tốt thôi.)

Đặc biệt, theo lời của tác giả thì Павел потерял ощущение отдельной личности. Все эти дни были напоены жаркими схватками. Он, Корчагин, растаял в массе и, как каждый из бойцов, как бы забыл слово “я”, осталось лишь “мы”: наш полк, наш эскадрон, наша бригада.

(Pa-ven đã không còn nghĩ gì về cá nhân mình. Những ngày đang sống say sưa trong những trận xung sát ác liệt, anh hòa hẳn mình vào tập thể và cũng như mỗi người trong các chiến sĩ, anh như đã quên hẳn tiếng “tôi” chỉ còn nói tiếng “ta”: trung đoàn “ta”, trung đội “ta”, lữ đoàn “ta”.)

Quả thật:

Распахнув широкую дверь, Павел вбежал в камеру:

- *Товарищи, вы свободны! Мы - буденновцы, наша дивизия взяла город.*

(Pa-ven mở rộng cửa sắt, chạy vào nhà giam:

- Các đồng chí ơi, các đồng chí đã được giải phóng rồi! **Chúng** **tôi** là chiến sĩ kỵ binh của Bu-đi-on-ny. Sư đoàn **chúng** **tôi** đã chiếm được thành phố rồi.)

2. Cách xưng hô giữa Pa-ven với kẻ thù

Thông thường trong tiếng Nga, *ты* được sử dụng khi nói với kẻ thù với nghĩa căm ghét. Tuy nhiên, trong trường hợp này

người Nga vẫn có thể dùng *вы* để chỉ một tầng lớp, một phe, cánh đối lập mà người đối thoại là đại diện. Ở tác phẩm “Thép đã tôi thế đấy”, những đoạn đối thoại như vậy thường là giữa Pa-ven với những phần tử lạc loài của đảng, ví dụ như với Đu-ba-va: khi Pa-ven lựa lời khuyên hấn đi vào con đường đúng đắn, hấn nói:

- *Вы мне ещё будете указывать, с кем я спать должен! (...) Можешь улететь, откуда пришёл!*

(- Có phải **mày** đến đây để chỉ thị cho **tao** là phải ngủ với hạng người nào hay sao? (...)
Ở đâu dẫn xác đến đây thì cút về đấy đi.)

Như vậy, trong lời nói của Đu-ba-va tuy có cả *ты, вы* nhưng vẫn được dịch là “mày”. *Вы* mà Đu-ba-va nhắc đến ở đây không chỉ nói với Pa-ven mà còn ám chỉ các đồng chí của anh nữa, do vậy có thể dịch là *Chúng bay (Chúng mày)* sẽ hợp lý hơn. Còn sau đây là đoạn đối thoại giữa Pa-ven và Nen-ly, con gái lão cố - kẻ thù của Pa-ven:

- *Что бы вы со мной сделали, если бы вам удалось взять Варшаву? Тоже изрубили бы в котлету или же взяли бы себе в наложницы?(...)*

- *Кому вы нужны? Сдохнете и без наших сабель от кокаина. Я бы тебя даже как бабу не взял – такую!*

(- Giá **các anh** chiếm được Vác-sa-va thì **các anh** sẽ định làm gì **tôi**? Bắt **tôi** làm nàng hầu hay băm thịt **tôi** ra làm ba-tê?

- Ai người ta thiết gì **nhà chị**? **Ngũ** ấy thì chết non sớm vì thuốc phiện trắng chứ

chẳng phải đợi đến gươm đây chém cổ. **Cái con người chị** như thế, cho **đây** ngủ, **đây** cũng chẳng thêm.)

Có thể nói, trong đoạn đối thoại này sắc thái của các đại từ *я, ты, вы* được thể hiện hết sức rõ ràng thái độ của các nhân vật. Trong lời nói của Pa-ven, tuy anh đang nói chuyện với Nen-ly nhưng anh lại sử dụng *вы* nhằm nói đến những kẻ như Nen-ly. Ở đây các dịch giả chỉ dịch một đối tượng là con gái lão cố. Do vậy chúng tôi xin được đưa ra cách dịch các đại từ này như sau:

- Ai người ta thiết **loại các cô**? **Loại các cô** chết non sớm vì thuốc phiện trắng chứ chẳng phải đợi gươm chém cổ. Còn như **cô** thì cho **tôi** ngủ **tôi** cũng chẳng thêm.

Như vậy, cùng sử dụng cách xưng hô *я-ты* nhưng trong mỗi hoàn cảnh, đối với mỗi nhân vật, sắc thái của các đại từ nhân xưng *я, ты, вы* vẫn biến đổi không ngừng và đặc biệt, khi được truyền đạt sang tiếng Việt lại hoàn toàn khác nhau và rất đa dạng. Do vậy, để dịch đúng sang tiếng Việt các đại từ trên, cần phải nắm được tâm trạng của nhân vật và có một vốn từ phong phú. Như thế sắc thái của đại từ nhân xưng trong tiếng Nga mới có thể được bộc lộ rõ ràng khi dịch sang tiếng Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Николай Островский, *Как закалялась сталь*, Советская Россия, 1982.
2. Формановская Н. И., *Употребление русского речевого этикета*, Русский язык, 1987.
3. *Thép đã tôi thế đấy* (Thép Mới và Huy Văn dịch), Nxb Văn học, 2002.